



诚招经销商 诚邀寻找代理商

WISDOM VINA CO.,LTD

ĐỊA CHỈ NHÀ MÁY TẠI TRUNG QUỐC: KHU CÔNG NGHIỆP VĨNH AN, THỊ TRẤN SƯ SƠN QUAN
ĐẠO, QUẬN NAM HẢI, THÀNH PHỐ PHẬT SƠN, TỈNH QUẢNG ĐÔNG

ĐỊA CHỈ NHÀ MÁY TẠI HÀ NỘI: KHU Ị PHÁO, ĐIỂM CÔNG NGHIỆP XÃ ĐAN PHƯỢNG, HUYỆN ĐAN PHƯỢNG,
TP HN
TEL: +84-04-33887031 FAX: +84-04-33887032

ĐỊA CHỈ VĂN PHÒNG HÀ NỘI: SỐ 4 B16 KHU ĐÔ THỊ MỚI MỸ ĐÌNH 1, TỪ LIÊM, HÀ NỘI
TEL: +84-04-62872779 62952649 62952749
WEB: www.wisdomvina.com

TP HCM : ĐỊA CHỈ: SỐ 90 ĐƯỜNG 77 PHƯỜNG TÂN QUY, Q.7, TP HCM
ĐIỆN THOẠI: 08 66 52 68 68 / 0978 886 979

ĐÀ NẴNG: ĐỊA CHỈ: SỐ 330 ĐIỆN BIÊN PHỦ, PHƯỜNG CHÍNH GIÁN, Q. THANH KHÊ, ĐN
ĐIỆN THOẠI: 05113 659 966 / 01676 418 590

NGHỆ AN: ĐỊA CHỈ: SỐ 21 ĐƯỜNG ĐÀO TẤN, TP. VINH, NGHỆ AN
ĐIỆN THOẠI: 0388 691 668 / 0982 134 345

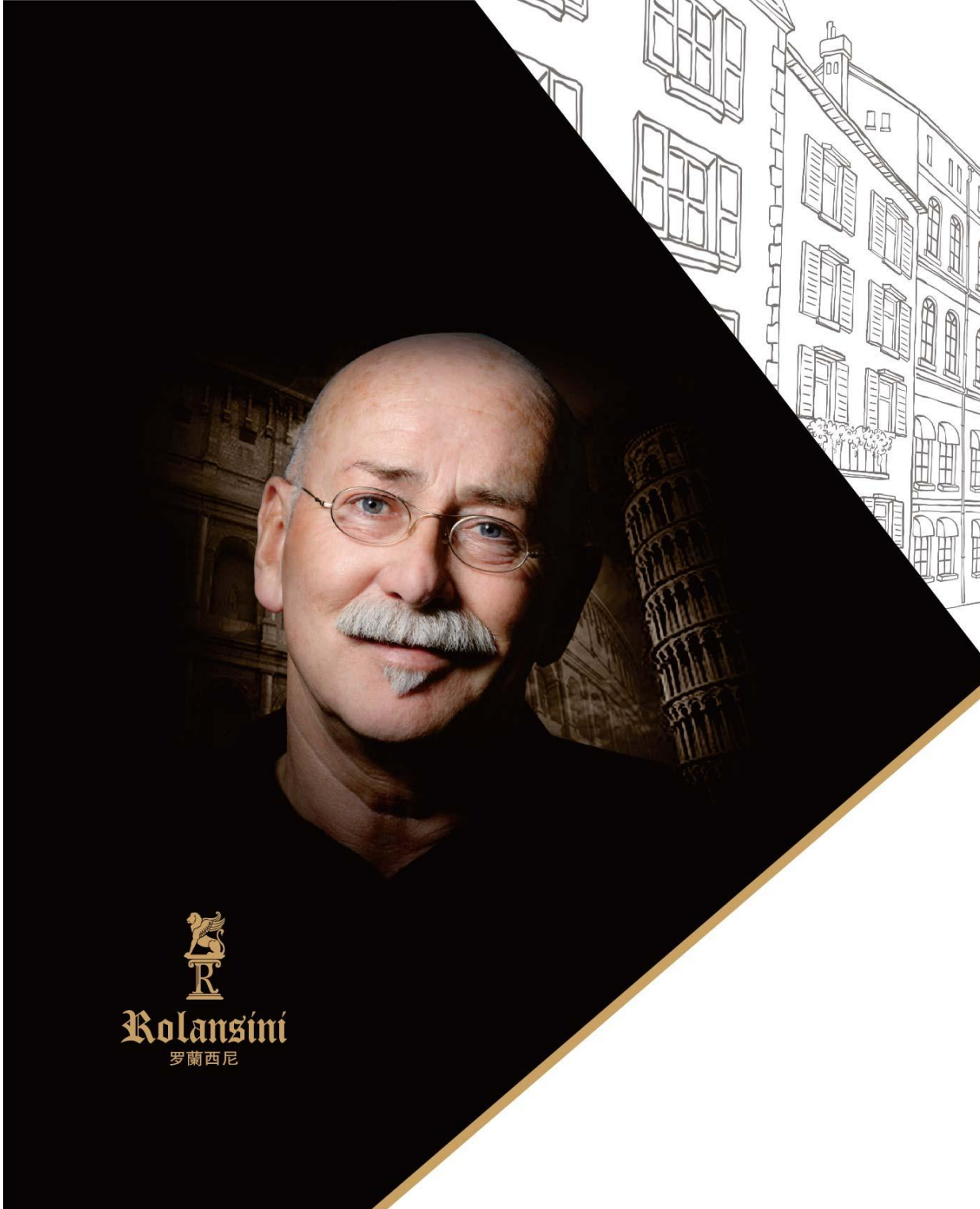
NAM ĐỊNH: ĐỊA CHỈ: SỐ 1, LÔ 43, KĐT THỐNG NHẤT, TP NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH
ĐIỆN THOẠI: 03503 700 959 / 0912 292 585



예술적인 이태리 시스템 창호
ITALIAN ART DOORS & WINDOWS SYSTEM

CỬA NHÔM CAO CẤP THIẾT KẾ
RIÊNG PHONG CÁCH ITALY

纯意大利风格
私家定制顶级门窗




Rolansini
罗兰西尼



예술적인 이태리 시스템 창호
ITALIAN ART DOORS & WINDOWS SYSTEM

成功人士的门窗首选品牌

THƯƠNG HIỆU CỬA LỰA CHỌN ĐẦU TIÊN
CỦA NGƯỜI THÀNH CÔNG

BRAND PROFILE

品牌简介

本公司是一家集铝合金门窗研发、设计、生产、销售于一体的现代化企业。主营产品包括重型推拉门、推拉吊趟门、拼格门、大小折叠门、平开门等系列产品。公司拥有一批经验丰富的从业技术人员和管理精英，配备国外先进的生产设备，并采用优质的原材料，以优异的技术和生产优势迅速占领市场。

自创立以来，公司始终以人才为根本，以市场为导向，以质量为保证，以服务为宗旨，全力打造符合现代人的审美观念和时代发展相和谐统一的名门，使得产品具有款式新颖、工艺先进、环保健康、品质卓越的特质。

公司本着“真诚服务、超越价值”的经营理念，秉承“爱岗敬业、开拓创新、拼搏向上”的企业精神，把服务、设计、理念、人文作为企业的灵魂，为广大消费者打造一个和谐的家居生活！

The company is a collection of aluminum doors and windows R & D, design, production and sales in one of the modern enterprise. Main products include heavy-duty sliding doors, sliding hanging doors, fight lattice door, size folding doors, swing and other products. The company has a group of experienced practitioners and technical personnel and management elites with foreign advanced production equipment, and the use of high quality raw materials, with excellent technical and production advantages quickly capture the market.

Since its inception, the company has talent as a fundamental, market-oriented to quality assurance to service for the purpose, to build and develop in line with the aesthetic ideas of the modern era of relative harmony and unity of the door, making products with fashionable and technology advanced, environmental health, quality and excellence of character.

In the company of "sincere service, beyond value" business philosophy, adhering to the "dedication, innovation, hard work and progressive" spirit of enterprise, the service, design, ideas, humanities as a corporate soul, for the majority of consumers to create a harmonious home life!



BRAND

SUPERIORITY

品牌优势

PRODUCT SUPERIORITY

产品优势

WISDOM 门窗主要锁定 30-50 岁的白领阶层及成功人士为主流这类人群，以多元化、多功能为主要特征，在演绎“智能、舒适、时尚、品位”的时代旋律同时，突出产品的个性化、时尚化、系统化和功能化，门元素智能门窗外观上整体造型流畅、大方、得体；细节上打破了传统的“型”，在展现活力动感前提下，富有功能化、追求人性化的结构设计。

PRODUCT PORTFOLIO AND FEATURES

产品组合与特色

WISDOM 门窗产品多方面满足消费需求，注重产品的美学功能、使用功能、结构功能设计，它不再只是满足人们御寒、避风的生活需求，更具备了品位风尚，成功且完美创造了流行与功能相结合的新时代。深具国际品牌的韵味，充满自由、奔放，彰显功能与品位。产品系列包括推拉门、折叠门、平开门、断桥对开门、铝木窗、平开窗、阳光房等系列产品。

BRAND PERSONALITY

品牌个性

纯意大利风格私家定制顶级门窗

CỬA NHÔM CAO CẤP THIẾT KẾ RIÊNG PHONG CÁCH ITALY

CONTENTS

目录

WG 180断桥重型推拉门系列
CỬA ĐI MỞ LÙA LOẠI NẶNG CÓ CẤU
CÁCH NHIỆT HỆ WG180

09-10

W 180重型推拉门系列
CỬA ĐI MỞ LÙA LOẠI NẶNG HỆ W180

11-12

W 120重型推拉门系列
CỬA ĐI MỞ LÙA LOẠI NẶNG
HỆ W120

13-14

W88 推拉门/窗系列
CỬA ĐI, CỬA SỐ MỞ
LÙA HỆ W88

15-16

17-18

WGS 135断桥复合窗系列
HỆ CỬA SỐ PHỨC HỢP CÓ CẤU
CÁCH NHIỆT HỆ WGS135

19-20

WS 120复合窗系列
CỬA SỐ PHỨC HỢP
HỆ WS120

21-22

W80 重型折叠门/平开门系列
CỬA ĐI MỞ QUAY, CỬA ĐI XẾP
TRƯỢT LOẠI NẶNG HỆ W80

23-24

WG55断桥平开门/窗系
CỬA ĐI, CỬA SỐ MỞ QUAY
CÓ CẤU CÁCH NHIỆT HỆ WG55

25-26

WG50断桥平开门/窗系列
CỬA ĐI, CỬA SỐ MỞ QUAY
CÓ CẤU CÁCH NHIỆT HỆ WG50

27-28

W40平开门/窗系列
CỬA ĐI, CỬA SỐ MỞ
QUAY HỆ W40

29-30

W70 推拉门/窗系列
CỬA ĐI, CỬA SỐ MỞ
LÙA HỆ W70

31-32

W8815
荣华富贵系列/平开门
CỬA ĐI MỞ QUAY VINH
HOA PHÚ QUÝ HỆ W8815

33-34

W2000 阳光房系列
HỆ NHÀ KÍNH W2000



WG 180断桥重型推拉门系列

**WG 180BROKEN
BRIDGE**

HEAVY SLIDING DOOR SERIES

产品特性

PRODUCT ATTRIBUTE

开启功能及规格限制

可实现双滑道错位推拉（双扇动）、错位推拉（单扇动）、双滑道对推拉（四扇）；开启扇净尺寸宽度不大于 800-2500mm，高度不大于 1800-3000mm；

基本结构特征及生产工艺特性

产品扇厚度 100mm，主要受力部位壁厚 2.0mm，局部 1.8mm。

五性参数

FIVE PARAMETERS

隔热性能	5-6 级 (3.2/2.8/2.0W/M.KI(GB/T8484-2008))
抗风压性能	5 级 KPa(GB/T106-2008)
水密性能	5 级 Pa(GB/T108-2008)
气密性能	6 级 (m/m.h)(GB/T7107-2008)
隔声性能	3-6 级 32-45dB(GB/T8485-2008)



产品配置

PRODUCT INTRODUCTION

① 玻璃配置

玻璃选购	中空双层玻璃 (5G+9A+5G)	可配 8X25mm 装饰格条
	中空双层玻璃 (6G+12A+6G)	
	中空三层玻璃 (5G+12A+6G+9A+5G)	
	中空三层夹胶玻璃 (5G+9A+5G+1.14+5G)	
	中空双层玻璃 (5G+27A+5G)	可配 27X27mm 棱形装饰格条
其它选配	电动百叶 (5G+27A+5G)	
	全钢网纱窗 (适用 316L 不锈钢)	

② 五金配置



③ 颜色配置



框铝型材

玻璃槽位

密封胶条

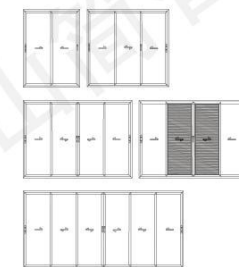
密封胶条

无声毛条

框铝型材

应用方案

APPLICATION PROGRAM



开启方式

OPEN THE WAY





W 180重型推拉门系列

W 180HEAVY

SLIDING DOOR SERIES

产品特性

PRODUCT ATTRIBUTE

开启功能及规格限制

可实现双滑道错位推拉（双扇动）、错位推拉（单扇动）、双滑道对推拉（四扇）；开启扇净尺寸宽度不大于 800-2500mm，高度不大于 1800-3000mm；

基本结构特征及生产工艺特性

产品扇厚度 100mm，主要受力部位壁厚 2.0mm，局部 1.8mm。

五性参数

FIVE PARAMETERS

隔热性能	5-6 级 (3.2/2.8/2.0W/M.K)(GB/T8484-2008)
抗风压性能	5 级 KPa(GB/T106-2008)
水密性能	5 级 Pa(GB/T108-2008)
气密性能	6 级 (m/m.h)(GB/T7107-2008)
隔声性能	3-6 级 32-45dB(GB/T485-2008)



产品配置

PRODUCT INTRODUCTION

① 玻璃配置

玻璃选购	中空双层玻璃 (5G+9A+5G)	可配 8X25mm 装饰格条
	中空双层玻璃 (6G+12A+6G)	
	中空三层玻璃 (5G+12A+6G+9A+5G)	
	中空双层夹胶玻璃 (5G+9A+5G+1.14+5G)	
	中空双层玻璃 (5G+27A+5G)	可配 27X27mm 棱形装饰格条
其它选配	电动百叶 (5G+27A+5G)	
	金刚网纱窗 (选用 316L 不锈钢)	

② 五金配置

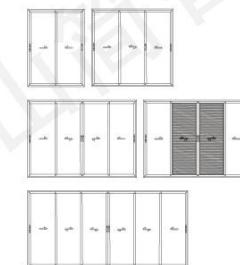


③ 颜色配置



应用方案

APPLICATION PROGRAM



开启方式

OPEN THE WAY





W 120重型推拉门系列

W 120HEAVY

SLIDING DOOR SERIES

产品特性

PRODUCT ATTRIBUTE

开启功能及规格限制

可实现双滑道错位推拉（双扇动）、错位推拉（单扇动）、双滑道对推拉（四扇）；开启扇净尺寸宽度不大于 800-2500mm，高度不大于 1800-3000mm；

基本结构特征及生产工艺特性

产品扇厚度 100mm，主要受力部位壁厚 2.0mm，局部 1.8mm。

五性参数

FIVE PARAMETERS

隔热性能	5-6 级 (3.2/2.8/2.0W/M.K)(GB/T8484-2008)
抗风压性能	5 级 KPa(GB/T106-2008)
水密性能	5 级 Pa(GB/T7108-2008)
气密性能	6 级 (m/m.h)(GB/T7107-2008)
隔声性能	3-6 级 32-45dB(GB/T8485-2008)



产品配置

PRODUCT INTRODUCTION

① 玻璃配置

玻璃选购	中空双层玻璃 (5G+9A+5G)	可配 8X25mm 装饰格条
	中空双层玻璃 (6G+12A+6G)	
	中空三层玻璃 (5G+12A+6G+9A+5G)	
	中空双层夹胶玻璃 (5G+9A+5G+1.14+5G)	
	中空双层玻璃 (5G+27A+5G)	可配 27X27mm 楔形装饰格条
电动百叶 (5G+27A+5G)		
其它选配	金钢网纱窗 (选用 316L 不锈钢)	

② 五金配置

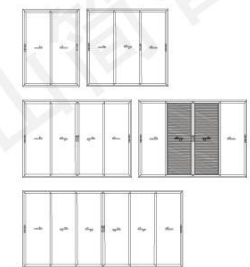


③ 颜色配置



应用方案

APPLICATION PROGRAM



开启方式

OPEN THE WAY





W88 推拉门/窗系列

W 88SLIDING

DOOR WINDOWS SERIES

产品特性

PRODUCT ATTRIBUTE

开启功能及规格限制

可实现双滑道错位推拉（双扇动）、错位推拉（单扇动）、双滑道对推拉（四扇）；开启扇净尺寸宽度不大于 800-2500mm，高度不大于 1800-3000mm；

基本结构特征及生产工艺特性

产品扇厚度 100mm，主要受力部位壁厚 2.0mm，局部 1.8mm。

五性参数

FIVE PARAMETERS

隔热性能	5-6 级 (3.2/2.8/2.0W/M.KI)(GB/T8484-2008)
抗风压性能	5 级 KPa(GB/T106-2008)
水密性能	5 级 Pa(GB/T108-2008)
气密性能	6 级 (m/m.h)(GB/T7107-2008)
隔声性能	3-6 级 32-45dB(GB/T8485-2008)



产品配置

PRODUCT INTRODUCTION

① 玻璃配置

玻璃选购	中空双层玻璃 (5G+9A+5G)	可配 8X25mm 装饰格条
	中空双层玻璃 (6G+12A+6G)	
	中空三层玻璃 (5G+12A+6G+9A+5G)	
	中空双层夹胶玻璃 (5G+9A+5G+1.14+5G)	
	中空双层玻璃 (5G+27A+5G)	可配 27X27mm 棱形装饰格条
其它选配	电动百叶 (5G+27A+5G)	
	金刚网纱窗 (选用 316L 不锈钢)	

② 五金配置

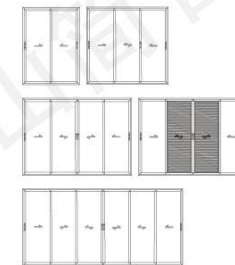


③ 颜色配置



应用方案

APPLICATION PROGRAM



开启方式

OPEN THE WAY





WGS 135断桥复合窗系列

**WGS 135BROKEN
BRIDGE**

COMPOSITE WINDOW SERIES

产品特性

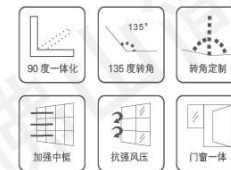
PRODUCT ATTRIBUTE

框厚135mm，隔热型材，保温节能。
超强抗风压胶体设计，多种阴尼器，填补对接间隙，可分别选择不同的饰面工艺，材质，颜色，能全面满足任何风格的颜色搭配。
密封胶条采用优质 EPDM 胶条，具有耐候性强、抗老化、防水性能好、耐严寒化学腐蚀等特点。
框、扇、玻璃垂直面落差一到致，层次悦目；槽口完全闭合，易清理，美观大方。

五性参数

FIVE PARAMETERS

隔热性能	5-6 级 (3.2/2.8/2.0W/M.K)(GB/T8484-2008)
抗风压性能	5 级 KPa(GB/7106-2008)
水密性能	5 级 Pa(GB/7108-2008)
气密性能	6 级 (m/m.h)(GB/T7107-2008)
隔声性能	3-6 级 32-45dB(GB/T8485-2008)



产品配置

PRODUCT INTRODUCTION

① 玻璃配置

玻璃结构	中空双层玻璃 (5G+12A+5G)	
	中空双层玻璃 (6G+12A+6G)	
	中空双层玻璃 (5G+18A+5G)	
	中空三层玻璃 (5G+12A+5G+9A+5G)	
	中空夹胶玻璃 (5G+6A+5G+1.14+5G)	
其它选配	单边磁控手动百叶 (5G+19A+4G) (5G+19A+5G)	最大面积小于2m²
	金钢网纱窗 (选用 316L 不锈钢)	

② 五金配置

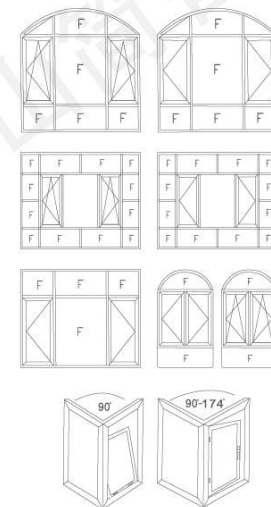


③ 颜色配置



应用方案

APPLICATION PROGRAM





WS 120复合窗系列

WS 120
COMPOSITE

WINDOW SERIES

产品特性

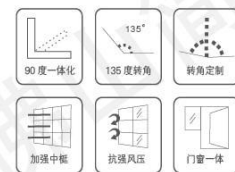
PRODUCT ATTRIBUTE

框厚120mm，隔热型材，保温节能。
超强抗风压胶体设计，多种阴尼器，填补对接间隙，可分别选择不同的饰面工艺，材质，颜色，能全面满足任何风格的颜色搭配。
密封胶条采用优质 EPDM 胶条，具有耐候性强、抗老化、防水性能好、耐热耐寒化学腐蚀等特点。
框、扇、玻璃垂直面落差一到致，层次悦目；槽口完全闭合，易清理，美观大方。

五性参数

FIVE PARAMETERS

隔热性能	5-6 级 (3.2/2.8/2.0W/M.K)(GB/T8484-2008)
抗风压性能	5 级 KPa(GB/7106-2008)
水密性能	5 级 Pa(GB/7108-2008)
气密性能	6 级 (m/m.h)(GB/T7107-2008)
隔声性能	3-6 级 32-45dB(GB/T8485-2008)



产品配置

PRODUCT INTRODUCTION

① 玻璃配置

玻璃选购	中空双层玻璃 (5G+18A+5G)	
	中空三层玻璃 (5G+6A+5G+1.14+5G)	
	单边磁控手动百叶 (5G+19A+4G)	最大面积小于2m²
	单边磁控手动百叶 (5G+27A+5G)	最大面积小于2m²
	电动百叶 (5G+27A+5G)	
其它选配	金刚网纱窗 (选用 316L 不锈钢)	

② 五金配置

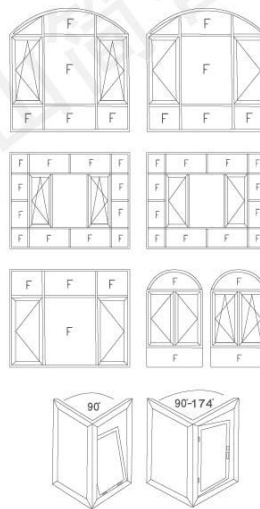


③ 颜色配置



应用方案

APPLICATION PROGRAM





W80 重型折叠门/平开门系列

W 80HEAVY

FOLDING / SWING SERIES

产品特性

PRODUCT ATTRIBUTE

无假中框配置，可视面清晰明快；底框无障碍设计；底框内排水系统；开启扇挂接结构，不宜损坏；改进的密封系统，实现了双道不间断密封；开启后扇断面平整，无悬出或突出部位，安全性和可视性好；框架采用 T 连接，现场安装简单方便。

隔音性能

声音经由空气直接传播，即通过窗户的缝隙和开启的窗口中传播。透过玻璃和窗框传播。由空气传播的声音遇到玻璃和窗框时，在声波的作用下，玻璃和框受到激发而产生振动，使声音透过而传到室内。

超强的隔音性能

本系列产品通过各种附件、玻璃及框扇有效的阻断了框与洞口、框与扇与玻璃之间的缝隙，达到了最佳的隔音性能，最高隔音效果高达 42 分贝。

五性参数

FIVE PARAMETERS

隔热性能	5-6 级 (3.2/2.8/2.0W/M.K)(GB/T8484-2008)
抗风压性能	5 级 KPa(GB/T106-2008)
水密性能	5 级 Pa(GB/T108-2008)
气密性能	6 级 (m/m.h)(GB/T107-2008)
隔声性能	3-6 级 32-45dB(GB/T8485-2008)



产品配置

PRODUCT INTRODUCTION

① 玻璃配置

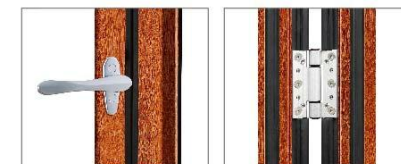
玻璃选购	中空双层玻璃 (5G+9A+5G)	可配 8X25mm 装饰格条
	中空双层玻璃 (6G+12A+6G)	
	中空三层玻璃 (5G+12A+6G+9A+5G)	
	中空双层夹胶玻璃 (5G+9A+5G+1.14+5G)	
	中空双层玻璃 (5G+27A+5G)	可配 27X27mm 棱形装饰格条
其它选配	电动百叶 (5G+27A+5G)	
	金刚网纱窗 (选用 316L 不锈钢)	

② 五金配置



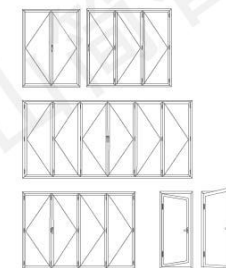
③ 颜色配置

	金橡木
	酸枝木
	进口红木
	砂灰
	白橡木



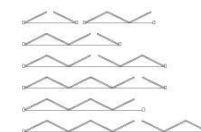
应用方案

APPLICATION PROGRAM



开启方式

OPEN THE WAY





WG55断桥平开门/窗系

WG 55BRIDGE

SWING DOOR / WINDOW SERIES

产品特性

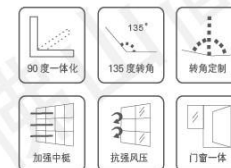
PRODUCT ATTRIBUTE

框厚 55mm, 隔热型材, 保温节能。
超强抗风压设计, 多种阴尼器, 填补对接间隙, 可分别选择不同的饰面工艺, 材质, 颜色, 能全面满足任何风格的颜色搭配。
密封胶条采用优质 EPDM 胶条, 具有耐候性强、抗老化、防水性能好、耐严寒化学腐蚀等特点。
框、扇、玻璃垂直面落差一到致, 层次悦目; 槽口完全闭合, 易清理, 美观大方。

五性参数

FIVE PARAMETERS

隔热性能	5-6 级 (3.2/2.8/2.0W/M.K)(GB/T8484-2008)
抗风压性能	5 级 KPa(GB/7106-2008)
水密性能	5 级 Pa(GB/7108-2008)
气密性能	6 级 (m/m.h)(GB/T7107-2008)
隔声性能	3-6 级 32-45dB(GB/T8485-2008)



产品配置

PRODUCT INTRODUCTION

① 玻璃配置

中空双层玻璃 (5G+12A+5G)	
中空三层玻璃 (6G+12A+6G)	
中空三层玻璃 (5G+6A+5G+9A+5G)	
其它选配	金刚网纱窗 (选用 316L 不锈钢)

② 五金配置

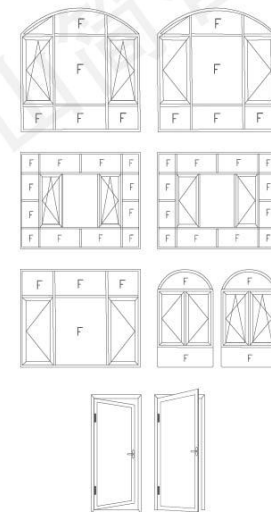


③ 颜色配置



应用方案

APPLICATION PROGRAM





WG50平开窗系列

WG50 SWING

WINDOW SERIES

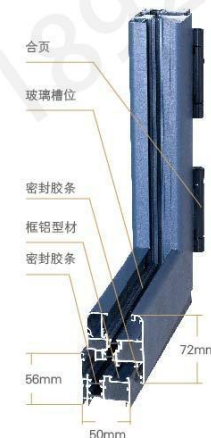
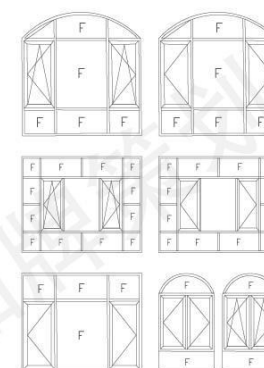
颜色配置
COLOR SCHEME



五金配置
HARDWARE



应用方案
APPLICATION PROGRAM



WG50平开门系列

WG50 SWING

DOOR SERIES

颜色配置
COLOR SCHEME



应用方案
APPLICATION PROGRAM



五金配置
HARDWARE



W40平开门系列

W40 SWING

DOOR SERIES

颜色配置

COLOR SCHEME



应用方案

APPLICATION PROGRAM



五金配置

HARDWARE



W40平开窗系列

W40 SWING

WINDOW SERIES

颜色配置

COLOR SCHEME



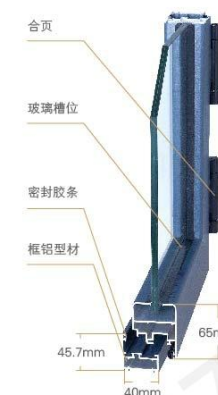
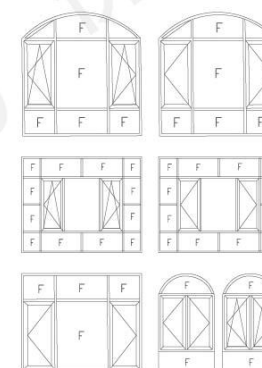
五金配置

HARDWARE



应用方案

APPLICATION PROGRAM





W70 推拉门/窗系列

W70 SLIDING
DOOR/WINDOW SERIES

颜色配置
COLOR SCHEME



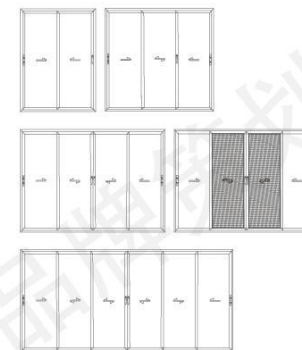
砂灰



白色

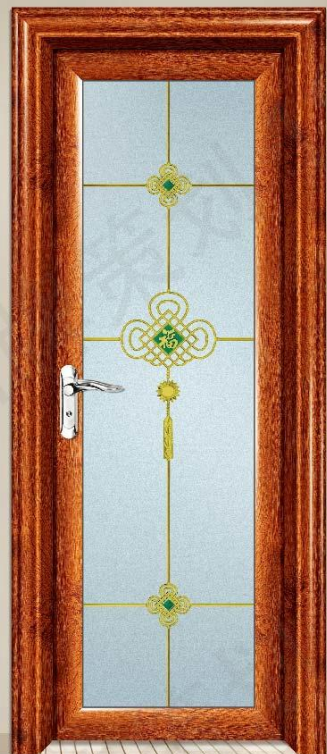


应用方案
APPLICATION PROGRAM



五金配置
HARDWARE





W8815平开门系列

W8815

SWING DOOR SERIES



W 8001

W 8004

W 8005



W 8002



W 8003



W 8004



W 8005



W 8006



W 8007



W 8008



W 8009



W 8010



W 8011



W 8012



W 8013



W 8014



W 8015



W 8016



W 8017



W 8018



W 8019



W 8020

五金配置



应用方案



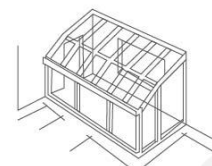
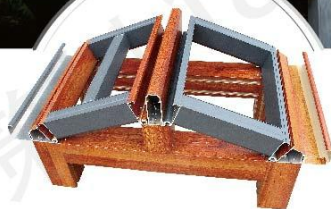
颜色配置



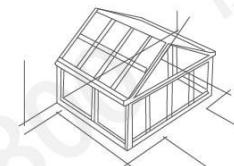


W2000 阳光房系列

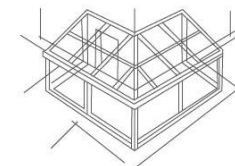
SUN ROOM SERIES



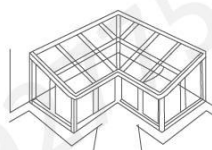
带角折线屋顶阳光房 Rooftop sun room with corner fold



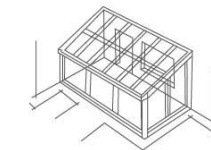
带双坡屋顶阳光房 Sun room with a gable roof



房屋外角阳光房 House exterior angle sun room



房屋内角阳光房 Sun room house interior angles



带斜屋顶阳光房 Sun room with inclined roof